

HOÁN DỤ “BỘ PHẬN CHO TOÀN THỂ” ĐỂ CHỈ NGƯỜI TRONG TRUYỆN “ĐẢO GIẤU VÀNG” CỦA ROBERT LOUIS STEVENSON

METONYMY “THE-PART-FOR-THE-WHOLE” OF PEOPLE IN “TREASURE ISLAND” BY ROBERT LOUIS STEVENSON

NGUYỄN DIỆU LINH

(ThS; Đại học Kinh tế Kỹ thuật-Công nghiệp Hà Nội)

Abstract: Metonymy often appears in conversations, writing and especially literature. They consist of many subtypes including “the-part-for-the-whole” which is received much concerns. This subtype can be served for many purposes, especially, for people. This article analyzes this subtype of metonymy in “Treasure Island” by Robert Louis Stevenson to address this problem and then, propose some suggestions for teaching and learning English rhetorical devices.

Key words: metonymy; the part; the whole.

1. Hoán dụ là một trong các biện pháp tu từ thường được sử dụng trong các diễn ngôn, đặc biệt là trong văn học. Hoán dụ có nhiều cách và một trong những cách đó là hoán dụ bộ phận thay cho toàn thể. Trong bài viết này, chúng tôi tập trung khảo sát cách hoán dụ này mà cụ thể là lấy bộ phận người để chỉ người trong truyện “Đảo giấu vàng” của Robert Louis Stevenson.

2. Trong truyện “Đảo giấu vàng” của Robert Louis Stevenson, tác giả đã sử dụng cách hoán dụ lấy bộ phận người để chỉ người như sau:

(i) Tay để chỉ người. Ví dụ:

1) *So the weeks passed on, till one fine day there came a letter addressed to Dr. Livesey, with this addition, "To be opened, in the case of his absence, by Tom Redruth or young Hawkins." Obeying this order, we found, or rather I found-for the gamekeeper was a poor hand at reading anything but print-the following important news.* (chương 7)

2) *"All hands aboard by four this afternoon," shouted the squire after him.* (chương 8)

3) *"The hands know it, sir," returned the captain.* (chương 9)

4) *"My orders!" said the captain shortly. "You may go below, my man. Hands will want supper."* (chương 9)

5) *"I am sure he would", said I. 'As it was, all hands were to share"* (chương 15)

Trong các ví dụ (2), (3), (4), (5) này, “hand” vẫn được sử dụng là hoán dụ cho người, nhưng thuyền trưởng Smollett là người nói những câu này khi câu chuyện giữa ông và người đối thoại đề cập tới mọi người trên tàu nên dựa vào ngữ cảnh, ta thấy, “hand” được dùng để chỉ mọi người trên tàu nói chung.

(6) *It's not Flint's ship, and Flint is dead, but I'll tell you true, as you ask me-there are some of Flint's hands aboard, worse luck for the rest of us* (chương 15)

Trong ví dụ (6) này, từ “hand” được dùng để chỉ các thủy thủ trên tàu mà trước đây đã từng làm việc cho Flint.

(ii) Đầu để chỉ người. Ví dụ:

7) *But though I was so terrified by the idea of the seafaring man with one leg, I was far less afraid of the captain himself than anybody else who knew him There were nights when he took a deal more rum and water than his head would carry* (chương 1)

8) *My curiosity, in a sense, was stronger than my fear, for I could not remain where I*

was, but crept back to the bank again, whence, sheltering my head behind a bush of broom, I might command the road before our door. (chương 5).

Trong ví dụ (7), cậu bé Jim đã dùng từ “head” khi nói về tên giặc biển nhưng trong ví dụ (8), từ này lại được Jim sử dụng để nói về chính mình.

Ngoài những các từ trên, Stevenson còn sử dụng một số các từ chỉ bộ phận khác để làm hoán dụ như:

9) “*Aye, by gum, I do!*” he answered. “*Ship gone, neck gone*” - *that’s the size of it* (chương 28).

Neck (cái cổ) → người → các tên cướp biển xấu xa

10) *In the immediate nearness of the gold, all else had been forgotten: his promise and the doctor’s warning were both thongs of the past, and I could not doubt that he hoped to seize upon the treasure, find and board the HISPANIOLA under cover of night, cut every honest throat about that island, and sail away as he had at first intended, laden with crimes and riches.* (chương 32).

Throat (cái cổ) → người → những người tốt đang ở trên đảo như Jim, bác sĩ Liversey hay thuyền trưởng Smollett.

Hai ví dụ trên cũng sử dụng từ “neck” để làm hoán dụ nhưng mang nghĩa chỉ các đối tượng khác nhau trong các văn cảnh khác nhau: ở ví dụ (9), Silver đã dùng từ “neck” để chỉ những tên cướp biển xấu xa ở trên tàu khi hắn bàn bạc với chúng về kế hoạch tiếp theo trong chuyến hành trình, nhưng trong ví dụ “10”, Jim lại dùng từ “neck” để chỉ những người tốt trên tàu khi cậu bé nhìn ra âm mưu của Silver đối với họ.

3. Khi so sánh bản gốc tiếng Anh với bản dịch sang tiếng Việt của tác giả Vương Đăng (2002), có thể thấy, trong bản dịch tiếng Việt, nhiều hoán dụ sử dụng các bộ phận cơ thể người để chỉ con người đã được dịch rất sát nghĩa so với bản gốc tiếng Anh. Ví dụ:

Tiếng Anh	Tiếng Việt
<i>All hands aboard by four this afternoon</i> (chương 8)	Nhớ rằng toàn đội thủy thủ phải có mặt đầy đủ trên tàu đúng bốn giờ sáng ngày mai.
<i>I learn we are going after treasure--hear it from my own hands, mind you</i> (chương 9)	Và tôi được nghe chuyện đó từ miệng những người dưới quyền mình.
<i>Time enough too, says you. Ah, but I've lived easy in the meantime, never denied myself o' nothing heart desires</i> (chương 11)	Mày bảo tao sắp hết thời rồi ư? Đành vậy thôi, nhưng trước khi hết thời tao đã có một cuộc sống ung dung rồi? Chẳng bao giờ tao phải nhịn một thứ gì.
<i>The honest hands--and I was soon to see it proved that there were such on board--must have been very stupid fellows</i> (chương 13)	Một số thủy thủ chất phác còn lại- chẳng bao lâu, chúng tôi đã phát hiện trên tàu vẫn còn có những thủy thủ như thế- thì lại là những tay khờ dại ra mặt.
<i>Even then I was still so much interested, waiting for the ship to touch, that I had quite forgot the peril that hung over my head</i> (chương 26)	Tôi chỉ chú ý có 1 việc là khi nào con tàu sẽ chạm đáy xuống cát mà quên mất cả mối nguy hiểm đang đe dọa mình
<i>My heart was suddenly and greatly lightened</i> (chương 27)	Tôi bỗng thở phào nhẹ nhõm
<i>and I could not doubt that he hoped to seize upon the treasure, find and board the HISPANIOLA under cover of night, cut every honest throat about that island, and sail away as he... had at first intended, laden with crimes and riches</i> (chương 32)	Tất nhiên lão hi vọng sẽ độc chiếm được kho báu, sau đó, đến tối sẽ tìm được con tàu Hispaniola rồi cắt cổ cả bọn chúng tôi, và dong buồm ra khơi theo đúng kế hoạch của lão ban đầu

Bên cạnh đó, có những hoán dụ, khi dịch sang tiếng Việt, tác giả đã dịch theo nghĩa khác

quát của cả câu chứ không dịch theo sát nghĩa từng từ. Vì thế, trong một số ví dụ như ở dưới đây, trong bản tiếng Anh, có thể thấy đã xuất hiện các từ bộ phận được sử dụng làm hoán dụ chỉ người, nhưng trong bản dịch tiếng Việt, những hoán dụ này đã được lược bỏ, hoặc dịch theo nghĩa cụ thể hoán dụ đó dùng để chỉ ai:

Tiếng Anh	Tiếng Việt
<i>There were nights when he took a deal more rum and water than his head would carry</i> (chương 1)	Có những hôm lão không thể nhắc đầu lên nổi nữa vì lão nốc quá nhiều rượu rum pha với nước
<i>Obeying this order, we found, or rather I found--for the gamekeeper was a poor hand at reading anything but print--the following important news:</i>	Vì bác Redruth hầu như không biết đọc nên tôi xé phong bì ra và đọc thấy những dòng chức quan trọng sau đây:

Trong một số hoán dụ khác, tác giả Vương Đăng (2002) đã dịch các từ theo ngôn ngữ hay dùng của người Việt, ví dụ:

Tiếng Anh	Tiếng Việt
<i>Split my sides, I've a sick heart to sail with the likes of you</i> (chương 11)	Cứ nghĩ tới việc phải quay về với những thằng như chúng mày là lòng tao lại đau thắt lại
<i>But, mate, my heart is sore for Christian diet.</i> (chương 15)	Nhưng giá mà cậu có thể biết rằng lòng tôi buồn nhớ như thế nào với các món ăn thật sự của con người
<i>the way in which his jaw hung open went right to my heart</i> (chương 25)	Cái hàm dưới của hắn trễ xuống khiến tôi mũi lòng trong chốc lát

Có thể thấy, trong tiếng Anh, từ “heart” trong nhiều tình huống được dùng để chỉ bản thân người nói, hoặc được hiểu với nghĩa là “trái tim”, nhưng trong tiếng Việt, từ “heart” hay được dịch thành “lòng” là một từ quen thuộc trong tiếng Việt để chỉ người nói.

Như vậy, có thể thấy rằng, các hoán dụ trong truyện “Đảo Giấu Vàng” có những chỗ được dịch sát nghĩa so với bản gốc, có những chỗ được dịch để lấy nghĩa khái quát, hoặc đôi khi được dịch theo ngôn từ mà người Việt hay sử dụng, thậm chí, có những hoán dụ đã không được dịch sang tiếng Việt như: *It did all our hearts good to see him spit in his hand, knit his brows...*

Tác giả đã đứng trên quan điểm của đối tượng độc giả này để dịch câu chuyện sao cho có thể truyền tải ý nghĩa của câu chuyện đến các em một cách đầy đủ, rõ ràng và gần gũi.

4. Tác giả Stevenson đã sử dụng biện pháp hoán dụ trong suốt cả tác phẩm của mình để tránh việc lặp lại từ ngữ, làm cho vốn từ của câu chuyện phong phú hơn. Sử dụng biện pháp tu từ này là một cách hữu hiệu để rút ngắn cách diễn đạt mà vẫn thể hiện được rõ nghĩa. Do đó, tác phẩm trở nên súc tích hơn, giúp người đọc theo dõi câu chuyện dễ dàng hơn và phát huy trí tưởng tượng cùng với chuyển hành trình của các nhân vật.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Stevenson, R.L. (1883), *Treasure Island*. Retrieved September, 20th 2010, from <http://www.literatureproject.com/treasure-island/index.htm>.
2. Lakoff, G. (1987), *Women, fire and dangerous things*. Chicago: University of Chicago Press
3. Lakoff & Johnson. (1980), *Metaphor we live by*. Chicago: University Press.
4. Nguyễn Hòa (2004), *Understanding English semantics*, National University Press, Hanoi.
5. Boers, F. (2000), *Metaphor awareness and vocabulary retention*. The Applied Linguistics, v.21, No.4. 553-571.
6. Cuyskens, H. (2001), *Polysemy in cognitive linguistics*. John Benjamins Publication.
7. Vương Đăng (2002), *Đảo Giấu vàng*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 23-09-2014)